

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3609/TTr-STNMT ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Sở Tư pháp tại Công văn số 2868/STP-XDKTVB ngày 02 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường cùng sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ TN và MT (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (để b/c);
- UB MTTQ Việt Nam TP Cần Thơ (để b/c);
- Sở, Ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Công TT điện tử TP;
- Lưu: VT.vk

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 25 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH15 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Để việc thi hành Luật Bảo vệ môi trường kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch triển khai, thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường đến nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân trong tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường;

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành. Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Cơ quan trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường và địa phương (Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan) trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.

- Có lộ trình thực hiện cụ thể để khi Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất trên phạm vi thành phố;

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và phối hợp Hội đồng Phổ biến pháp luật thành phố tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường với nội dung, hình thức phù hợp đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân và các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp để hiểu rõ và thực hiện (thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn với nội dung, hình thức phù hợp.

- Thời gian thực hiện : Năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát văn bản pháp luật

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp và UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành có liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công, kiến nghị về Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường đảm bảo phù hợp với quy định của Luật bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp và UBND quận, huyện và đơn vị liên quan chủ động triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; Tham mưu UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường theo nội dung tại Danh mục kèm theo Kế hoạch này.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Công thương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc soạn thảo các văn bản đảm bảo chất lượng, tiến độ về ban hành Danh mục và tham mưu phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được giao tại Luật Bảo vệ môi trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Giám đốc Sở: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND quận, huyện và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, báo, đài phát thanh truyền hình chủ động, tích cực thông tin tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; trong quá trình thực hiện nếu xảy ra khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định./.



Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được giao tại Luật Bảo vệ môi trường
(Ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai Luật Bảo vệ môi trường
tại Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố)

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
1	- Điểm c Khoản 5 điều 51; - Điểm b và Điểm c Khoản 6 Điều 52; - Điểm c Khoản 2 Điều 58 Điểm b, c và d Khoản 5 Điều 86	- Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại Các khu sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung - Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp - Ban hành lộ trình di dời dân cư sinh sống (nếu có) ra khỏi cụm công nghiệp. - Ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn b) Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải;	Quyết định ban hành quy định danh mục, lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2023	Sở Kế hoạch và đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Công thương; Sở Tư pháp; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp; Hiệp hội doanh nhân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
		<p>c) Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;</p> <p>d) Ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung.</p>				
2	Khoản 6 điều 62	Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế phù hợp với điều kiện địa phương	Quyết định ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm	Sở Y tế	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công an thành phố; Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022
3	Khoản 6 Điều 79	...; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất	Quyết định ban hành quy định về	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Sở	Quý I năm 2022

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
		<i>thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại</i>	giá, hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	<i>(đang thực hiện và trình Ủy ban nhân dân thành phố)</i>	Tư pháp; Sở Y tế; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	
4	Khoản 6 Điều 64; Khoản 8 Điều 64	<i>Chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước</i>	Quyết định ban hành quy định thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông Vận tải; Công an thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương
5	- Khoản 4 Điều 77; - Điểm c Khoản 5 Điều 81;	<i>- Việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường thời gian quy định; - Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo</i>	Quyết định ban hành quy định yêu cầu kỹ thuật và tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Công thương; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp; Công an thành phố; Sở Giao thông vận tải; Hiệp hội doanh	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
	- Khoản 3 Điều 83	<i>tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên động phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại		ngành; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	
6	Điểm a Khoản 3 Điều 14	<i>Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh</i>	Quyết định ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương (Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật BVMT)
7	Khoản 6 Điều 53	<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường</i>	Quyết định ban hành quy định lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp; Sở Công thương; Sở Xây dựng; Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các quận,	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương về khoảng cách an toàn

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
			đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường		huyện và các đơn vị liên quan	
8	- Khoản 2, 6 Điều 75; - Khoản 6 Điều 79 (một phần)	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; - Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; ...	Quyết định ban hành quy định phân loại, quản lý chất thải rắn sinh hoạt và việc thu gom, vận chuyển xử lý chất thải công kênh của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an thành phố; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương (Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật BVMT)
9	Khoản 6 Điều 65	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I	Quyết định ban hành quy định về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương (Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
						hành Luật BVMT)
10	Khoản 3 Điều 45; Khoản 4 Điều 169	<p><i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật</i></p> <p><i>Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14 và Luật số 23/2018/QH14 như sau:</i></p> <p><i>a) Sửa đổi, bổ sung điểm 1.4 như sau:</i> <i>1.4. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện);</i></p> <p><i>b) Bổ sung điểm 1.6 và sau điểm 1.5 như sau:</i></p>	Nghị quyết quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; Hiệp hội doanh nghiệp; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan; - Hội đồng nhân dân thành phố. 	Kỳ họp HĐND giữa năm 2022 và sau khi Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định, hướng dẫn

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều, khoản, điểm được quy định chi tiết trong Luật Bảo vệ môi trường	Dự kiến văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời hạn trình ban hành
		<p>1.6. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện);</p> <p>c) Bãi bỏ điểm 5.4, điểm 6.3 và tiêu mục 9.</p>				
11	<p>Khoản 7 Điều 72</p> <p>Khoản 2 Điều 75</p> <p>Khoản 6 Điều 75</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chất thải trên địa bàn; ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân</p> <p>Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	Quyết định ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan	Quý I năm 2022 và sau khi có quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương (Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật BVMT)